

TỪ ĐOÀN CÔNG GIÁO CỨU QUỐC ĐẾN LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO NAM BỘ

NGÔ QUỐC ĐÔNG^(*)

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kháng chiến chống Pháp, vấn đề Công giáo có mối liên hệ mật thiết với vấn đề đoàn kết dân tộc. Từ lâu một câu hỏi nghiên cứu luôn được đặt ra: người Công giáo giữ một vị trí vai trò như thế nào trong việc giải quyết tốt đẹp mối quan hệ đó?

Lâu nay nhiều người tìm cách trả lời câu hỏi trên. Những thắc mắc vẫn còn đó. Các nghiên cứu về chủ đề này mới chỉ được phổ biến tản mát hoặc ở dạng “nội bộ”. Vấn đề vẫn còn “mở”.

Làm công tác thu thập và lí giải các tư liệu về vấn đề người Công giáo với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; vai trò và vị trí của họ trong cuộc chiến đó, chúng tôi không mong muốn gì hơn là cung cấp cho bạn đọc quan tâm một số phát biểu có tính gợi ý đặt vấn đề hơn là giải quyết vấn đề.

Bài viết này nhằm mục đích nghiên cứu Công giáo yêu nước ở Nam Bộ chủ yếu qua việc tiếp cận và phân tích “tổ chức”⁽¹⁾ Liên đoàn Công giáo Nam Bộ⁽²⁾.

Tuy nhiên, việc ra đời của Liên đoàn Công giáo Nam Bộ xét trong tiến trình đồng hành với dân tộc của người Công

giáo có một tiền đề rất căn bản trước đó là: hoạt động yêu nước của “tổ chức” Đoàn Công giáo cứu quốc ở Bắc Bộ và Nam Bộ từ những ngày tiền cách mạng và trong khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Trước khi khảo sát về Liên đoàn Công giáo Nam Bộ, thiết nghĩ không thể bỏ qua việc khảo sát (dù sơ lược) về Đoàn Công giáo cứu quốc. Cũng qua việc khảo sát này chúng tôi muốn làm rõ bước chuyển biến trong nội bộ của phong trào Công giáo yêu nước Nam Bộ ở vào một thời điểm đầy khó khăn thử thách như trong kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954.

Là một chủ đề lí thú có những “ẩn số” chưa phải dễ dàng tìm được câu trả lời hoàn mĩ. Với sự hiểu biết khiêm tốn của chúng tôi, chỉ hi vọng phần nào trả lời thêm được vài điều nhỏ bé cho những vấn đề lịch sử Công giáo hết sức phức tạp và rộng lớn.

II. ĐOÀN CÔNG GIÁO CỨU QUỐC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CÔNG GIÁO YÊU NƯỚC Ở BUỔI ĐẦU CÁCH MẠNG

Ở Miền Bắc trước Cách mạng tháng Tám, cùng một lúc với “phong trào” yêu

*. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

nước của một số thanh niên Công giáo ở Hà Nội, một nhóm thanh niên Công giáo Phát Diệm tổ chức kháng chiến dưới danh nghĩa *Công giáo cứu quốc*. Tổ chức này chủ trương chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, hoạt động bí mật trong chiến khu Rịa (Nho Quan - Ninh Bình) trước ngày khởi nghĩa. Về tổ chức này, Đoàn Độc Thư và Xuân Huy viết: “Trong 6 tháng ở chiến khu, anh em đã gây được vị thế lớn mạnh khiến Mặt trận Việt Minh phải thần phục và kiêng nể... Chính anh em ở chiến khu Rịa đã về cướp chính quyền ở Kim Sơn (Phát Diệm) đêm 20-8-1945; thiết lập hành chính và quân sự. Một số anh em khác đã điều khiển cướp chính quyền ở Yên Khánh, Nho Quan, Thường Tín, v.v... và là những chiến sĩ tiên phong của phong trào Công giáo cứu quốc.

Trong thời gian hoạt động tại chiến khu Rịa, anh em đã cử người lên Sơn La lấy được bản Điều lệ Mặt trận Việt Minh và đã khéo léo bắt liên lạc với chiến khu Việt Minh ở Quỳnh Lưu do Nguyễn Văn Mộc chỉ huy. Đôi bên giao thân và thường hỗ trợ nhau trong những cuộc phục kích Nhật, Pháp...”⁽³⁾.

Các tổ chức Công giáo cứu quốc trước ngày khởi nghĩa lúc này cũng có thể kể đến tổ chức Đoàn Công giáo cứu quốc Việt Nam của Trần Công Chính (1944), hoạt động ở Hà Nội. Tổ chức này cũng đứng trong Mặt trận Việt Minh, thu hút rất nhiều người Công giáo tham gia đánh Nhật, đuổi Pháp. Bên cạnh đó cũng phải kể đến một số tổ chức Công giáo cứu quốc ở Ninh Bình và Miền Nam duyên hải Nam Định, Thái Bình⁽⁴⁾.

Mục đích của Đoàn Công giáo cứu quốc là: “thu thập hết các phần tử Công giáo, lập thành đoàn thể ủng hộ Chính phủ lâm thời, để củng cố nền Độc lập nước Việt Nam, chống với mọi cuộc xâm lăng”. Do có vai trò tích cực trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, cho nên sau khi giành chính quyền, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã công nhận Ủy ban Công giáo cứu quốc trong bốn tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Phủ Lý và Thanh Hóa⁽⁵⁾.

Với xu hướng cách mạng tích cực trong những ngày đầu tiên khởi nghĩa, nên sau tháng 8 năm 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã muốn *duy trì và phát huy* tinh thần tốt đẹp đó của Công giáo cứu quốc cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Thấy rõ điều này qua dịp lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ tại Phát Diệm (29/10/1945). Phạm Văn Đồng đã thay mặt Chính Phủ *chấp thuận* và *hợp thức hóa* cho Việt Nam Công giáo cứu quốc đứng thứ 12 trong số các đoàn thể của Mặt trận Việt Minh. Báo *Cứu quốc* số ra ngày 10/11/1945 đã đăng tải danh sách Ban chấp hành⁽⁶⁾ và ca ngợi tinh thần ái quốc của người Công giáo Việt Nam.

Tất nhiên việc thành lập Việt Nam Công giáo cứu quốc ngoài chủ ý hướng hoạt động của người Công giáo Việt Nam vào các hoạt động yêu nước cách mạng (như chủ ý của những người cách mạng), thì trong việc thành lập này còn có những “*mục đích khác*” của một số những người đứng đầu Công giáo Phát Diệm lúc đó⁽⁷⁾.

Ở Nam Bộ, cùng thời điểm này, Phong trào Công giáo cứu quốc tồn tại và phát

triển ra sao? Thực ra việc huy động những người Công giáo yêu nước tại Nam Bộ đã nhen nhóm từ vài năm trước khi Cách mạng tháng Tám diễn ra.

Năm 1940 những vùng Công giáo thuộc các xứ An Đức, Cái Bè, Kiến Vàng, Tân Lý Tây, v.v... là những khu căn cứ và là lực lượng của cuộc Nam Kỳ khởi nghĩa lúc bấy giờ. Ở đây, người Công giáo đã sớm có truyền thống cách mạng⁽⁸⁾. Trong số những người tù chính trị tại Côn Đảo từ hồi 1930 đến trước Cách mạng tháng Tám, có rất nhiều người là đồng bào Công giáo Miền Nam⁽⁹⁾.

Từ năm 1941 đến 1945, phong trào đánh Nhật, đuổi Pháp lan rộng toàn quốc. Ở Miền Nam, Linh mục Nguyễn Bá Luật và một số giáo hữu thuộc Sài Gòn, Chợ Lớn, Long Xuyên, Sa Đéc đã đứng ra tổ chức “Việt Nam Quốc gia tiến hành” với mục đích cùng toàn dân lật đổ ách phát xít Nhật, giành độc lập cho Việt Nam. Tổ chức này hoạt động từ năm 1944, trong Mặt trận Việt Minh, đã cuốn hút hàng ngàn thanh niên Công giáo tham gia cho đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cũng thời gian này, luật sư Thái Văn Lung tham gia lãnh đạo Đoàn Thanh niên tiên phong, tập hợp nhiều người Công giáo yêu nước. Tổ chức này hoạt động khá mạnh trước ngày Tổng khởi nghĩa. Đoàn thanh niên tiên phong đã đóng góp những nhân tố tích cực để thành lập Đoàn Công giáo cứu quốc ở Nam Bộ⁽¹⁰⁾. Lúc này người Công giáo các họ đạo tại Sài Gòn và nhiều vùng nông thôn Nam Bộ đều hăng hái hưởng ứng lời kêu gọi của đồng bào Công giáo Bắc Bộ trong phong trào Công giáo cứu quốc.

Ngày 9/3/1945, thực dân Pháp ở Đông Dương bị phát xít Nhật hất cẳng. Không có người Việt Nam nào tỏ ra thương xót trước sự việc này, trừ những phần tử thân Pháp. Đối với Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên, tất cả người Việt Nam trong đó có nhiều người Công giáo có thái độ hồ hững và chờ đợi chứ chưa có gì gấn bó. Điều đó sẽ không làm người ta ngạc nhiên khi cao trào Cách mạng tháng Tám bùng nổ, toàn dân Việt Nam, không phân biệt lương giáo, đã nhiệt liệt ủng hộ và tham gia.

Riêng với người Công giáo, sự kiện cách mạng trọng đại này còn là một cơ hội tốt để cho họ giải tỏa những nỗi băn khoăn nội tâm do những nghi ngại của lịch sử tạo nên và để lại⁽¹¹⁾.

Theo một báo cáo cho cố vấn chính trị Pháp ở Sài Gòn, đề ngày 31/12/1945, thì ngày 23/8/1945⁽¹²⁾, báo chí Sài Gòn có đăng bản “Tuyên ngôn của người Công giáo Nam Bộ”, do Linh mục Nguyễn Bá Luật soạn thảo⁽¹³⁾. Đọc lại Bản Tuyên ngôn, chúng ta thấy ở đó nêu ra *những lý do tuyên bố* và đi đến *quyết nghị* là người Công giáo cộng tác với tất cả đồng bào để phục vụ Tổ quốc và kiện toàn Độc lập, cuối cùng đi đến quyết định nhập Mặt trận Quốc gia Thống nhất.

Ở Sài Gòn, ngày 25/8/1945, đồng bào Nam Bộ đã tham gia cuộc diễu hành vĩ đại nhất. Hàng vạn người biểu dương ý chí tha thiết với nền độc lập, tự chủ và thống nhất của Tổ quốc. Trong ngày tuần hành vĩ đại ấy, có rất đông người Công giáo tham gia.

Ngày 2/9/1945, trước sân nhà thờ lớn Sài Gòn có một cuộc biểu tình lớn, ủng

hộ Tuyên ngôn Độc lập của Hồ Chí Minh. Ngày hôm đó, ngoài số đông người Công giáo tham gia biểu tình còn có nhiều linh mục Việt Nam, trong đó có Linh mục Nguyễn Bá Luật. Tuy nhiên từ cuộc biểu tình này người ta cũng thấy ý đồ tái xâm lược của thực dân Pháp đã bộc lộ⁽¹⁴⁾.

Nhìn chung, Cách mạng tháng Tám đã khơi dậy trong lòng người Việt Nam Công giáo những tình cảm yêu nước và khát vọng Độc lập. Cũng dịp này, những đại diện của Công giáo Việt Nam đã bộc lộ công khai những tâm sự mà không chút dè dặt. Người ta thấy rõ điều này khi bốn giám mục Việt Nam⁽¹⁵⁾ kí tên chung trong một bức thư gửi tới Giáo hoàng Pio XII xin Giáo hoàng ban phép lành và cầu nguyện cho nền Độc lập của Việt Nam.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, một Đoàn Công giáo cứu quốc được thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Tuy nhiên, theo sử liệu, do mang tính chất “bồng bột”, chưa nắm được tinh thần kháng chiến vì thiếu sinh hoạt, thiếu phương châm, nên hoạt động của Đoàn mau chìm trước sự đàn áp của giặc⁽¹⁶⁾.

Các hoạt động tiên thân của Đoàn Công giáo cứu quốc ở Nam Bộ từ năm 1940 đã giúp cho cơ sở bí mật của Công giáo hoạt động ở nhà thờ Chợ Đũi. Sự ra đời của Đoàn Công giáo cứu quốc có sự giúp đỡ tích cực của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - một cán bộ cốt cán của Đảng lúc đó⁽¹⁷⁾.

Thực ra, ở thời điểm lịch sử phức tạp như vậy, để tìm được một tổ chức mang tên là Công giáo cứu quốc là một việc khó khăn bởi hai lí do sau:

- *Thứ nhất*: Đây là một mô hình tổ chức mang “tính cách mạng”, đã đóng góp những giá trị tích cực trong những ngày tiền khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn *duy trì* và *nhân rộng* tổ chức này sau Cách mạng tháng Tám. Nhưng đây cũng là lí do quan trọng để kẻ địch lợi dụng và chống phá quyết liệt. Với trường hợp ở đồng bằng Bắc Bộ, thời điểm này tổ chức Công giáo cứu quốc cũng được thành lập nhưng sau một thời gian dưới áp lực từ nhiều phía, tuy hình thức vẫn còn nhưng nội dung đã thay đổi⁽¹⁸⁾.

- *Thứ hai*: bản thân sự ra đời của tổ chức mang tên Công giáo cứu quốc không được sự “đồng thuận” từ phía Giáo hội mà đa số là người ngoại quốc. Ngay cả sau khi những người Công giáo yêu nước lập Liên đoàn Công giáo Nam Bộ thì chính các giám mục người Việt cũng “im lặng” đối với vấn đề này. Trước sự tham gia các đoàn thể yêu nước lúc đó của giáo dân Việt Nam, Giáo hội đã lấy quyền Khâm sứ để răn đe. *Bản Tuyên cáo* của Khâm sứ Tòa Thánh viết: “Chiếu khoản 2334, số 2 luật Giáo hội, “kẻ nhờ đến” thế phần đời mà làm ngăn trở sự cai trị của Đấng Bề trên phần đạo, hoặc trực tiếp hay gián tiếp, hoặc ở tòa trong hay tòa ngoài thì phạt vạ tuyệt thông.

Các hội đoàn Công giáo, bất kì đã lấy tên nào làm danh hiệu, đều buộc phải nhận quyền Bề trên trong đạo chính hội ấy và các hội viên phải cam đoan vâng lời Đấng Bề trên địa phận - nếu mà chối, thì phải kể cả là người ngoại giáo, tội nhân và phải vạ tuyệt thông nữa⁽¹⁹⁾.

Cũng có thể thấy rằng, một số người Công giáo yêu nước Nam Bộ đã *chủ động*

và *manh dạn* chọn lấy hướng đi là: *cần nhanh chóng xây dựng một đoàn thể yêu nước của người Công giáo để tham gia vào mặt trận đoàn kết dân tộc, cùng kháng chiến chống giặc Pháp*. Người “khởi xướng” cho vấn đề này là Linh mục Nguyễn Bá Luật. Ông và các cộng sự đã cùng nhau nhen nhóm, tập hợp “tổ chức” yêu nước của người Công giáo từ số thanh niên Công giáo tích cực trong Phong trào Thanh niên tiên phong, để rồi đến sau ngày Nam Bộ kháng chiến thì chính thức thành lập Đoàn Công giáo cứu quốc.

Đoàn Công giáo cứu quốc Nam Bộ có những hoạt động bước đầu rất hăng say là tuyên truyền vận động đồng bào Công giáo tham gia kháng chiến, bất hợp tác với giặc, đồng thời gây dựng một số cơ sở bí mật của Đoàn trong các họ đạo thuộc địa phận Sài Gòn⁽²⁰⁾.

Chính vì những lí do không thể *công khai* hoạt động và *phát triển* được mà nhiều người Công giáo yêu nước Nam Bộ đã chuyển sang một hình thức tổ chức hợp lí hơn để hoạt động kháng chiến là Liên đoàn Công giáo Nam Bộ.

III. LIÊN ĐOÀN CÔNG GIÁO NAM BỘ

3.1. Vài dòng lịch sử đáng lưu ý trong quá trình thành lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam

Tổ chức Liên đoàn Công giáo Việt Nam ra đời trong dịp lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ tháng 10/1945 ở Phát Diệm. Việc khởi xướng lập Liên đoàn Công giáo là do ba giám mục Việt Nam lúc đó chủ xướng, hợp theo ý nguyện của Giáo hoàng Pio XI⁽²¹⁾. Đó là Giám mục Nguyễn Bá Tòng, Hồ Ngọc Cẩn và Lê Hữu Từ.

Đây là phía Giáo hội. Tuy nhiên, cũng phải nhấn mạnh rằng tổ chức này ra đời trong “ngụ ý” của một số người sáng lập nhằm *định hướng* hoạt động của Công giáo lúc đó gắn với phong trào cách mạng *một cách tế nhị*; và nhắm tới việc *giải quyết hài hoà quan hệ đạo - đời*, trong đó có vai trò không nhỏ của Bộ trưởng Kinh tế của Chính phủ lâm thời Nguyễn Mạnh Hà, một trí thức Công giáo. Tuy nhiên, cũng tại tổ chức này mà trong nội tại của nó lại diễn ra một cuộc đấu tranh giữa những người hướng Công giáo tới cách mạng và những thế lực đối lập lại với trào lưu đó. Cuối cùng tổ chức này nhanh chóng bị biến đổi so với tôn chỉ mục đích đề ra (ở Bắc Bộ). Còn ở Nam Bộ nó đã phát huy tốt vai trò trong việc tập hợp người Công giáo yêu nước kháng chiến. Do gặp phải sự *lạnh nhạt* của giáo quyền, cuối cùng những người Công giáo cách mạng đã chuyển đổi sang “mô hình” khác là Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ (1948)- thực chất chỉ là thay đổi tên gọi (NQĐ).

Như vậy, sự tán thành chủ trương xuất hiện một Liên đoàn Công giáo Việt Nam đều chứa đựng những hàm ý nội tại trong đó.

Sự ra đời của Liên đoàn Công giáo giúp người Công giáo giải quyết được những khúc mắc về mặt hoạt động từng tồn tại ở tổ chức Đoàn Công giáo cứu quốc. Mặt khác, với những người Công giáo yêu nước Nam Bộ đặt trong sự đồng thuận của phía Chính phủ, rõ ràng Liên đoàn Công giáo là một tổ chức có nhiều ưu việt hơn so với Công giáo cứu quốc trước đó.

Phương hướng và chương trình hoạt động Liên đoàn Công giáo đưa ra nhằm kết hợp nhiệm vụ và lợi ích của Đạo và Đời. Thiên chúa và Tổ Quốc. Nhiệm vụ: - Làm việc Công giáo tiến hành - Góp phần giữ vững và phát triển nền Độc lập nước nhà, tham gia vào cuộc giải phóng dân tộc. Về hệ thống tổ chức từ trên xuống dưới gồm có các ban chấp hành toàn xứ (toàn quốc), ba bộ (Bắc, Trung, Nam), địa phận tỉnh và họ đạo; Trụ sở đặt tại số 3 phố Nhà Chung - Hà Nội⁽²²⁾.

Giữ đúng theo luật pháp của Quốc gia và Giáo hội, Liên đoàn Công giáo Việt Nam đã đệ trình kiến nghị và xin phép. Kết quả được cấp thẩm quyền của Chính phủ và Giáo hội chấp nhận cụ thể như sau:

Ngày 09/4/1946, Drapier, Khâm sứ Toà Thánh tại Đông Dương chuẩn y tại Huế, có đóng dấu nổi trên bản điều lệ.

Ngày 14/4/1946, Bộ Nội vụ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cấp phép. Có lẽ do tính cấp thiết của vấn đề mà Liên đoàn Công giáo Việt Nam được cấp phép trước cả Sắc lệnh 52⁽²³⁾.

Ngày 31/5/1946, Thánh bộ Truyền giáo tại Roma phê chuẩn. Trong văn bản phê chuẩn có đoạn ghi rõ: “Sự thi hành nhiệm vụ người Công giáo đối với Tổ quốc, điều ấy không trái nghịch với luật công bằng và lẽ nhân đạo của đạo thánh đức Chúa Trời”.

3.2. Quá trình thành lập Liên đoàn Công giáo Nam Bộ

Riêng đối với Nam Bộ, ngày 11/8/1946, Uỷ ban Hành chính Nam Bộ kí giấy cho phép lập Liên đoàn Công giáo Nam Bộ và sau đó được công nhận là thành viên chính thức trong Mặt trận Việt Minh, có

đại biểu trong Uỷ ban Mặt trận. Linh mục Nguyễn Bá Luật là Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Mặt trận Việt Minh Nam Bộ, đồng thời đại diện cho nguyện vọng của những người Công giáo yêu nước ở Nam Bộ gửi thư xin phép đến Tòa Giám mục Sài Gòn, Vĩnh Long và Nam Vang (các bức thư đề ngày 18/9/1946, ngày 27/10/1946 và ngày 08/11/1946). Ba Toà Giám mục đều nhận được thư nhưng “im lặng” không phúc đáp.

Như vậy, mãi tới tháng 8/1946 về mặt *pháp nhân* và *thủ tục hành chính* mới được hoàn thiện nhưng qua các tư liệu nghiên cứu cho thấy: ý chí quyết tâm thành lập Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ đã được những lãnh tụ của “phong trào” Công giáo yêu nước Nam Bộ xác lập trước đó gần 5 tháng. Cụ thể là ngày 18/3/1946, tại Thị Nghè, có cuộc họp mặt của 74 đại biểu Công giáo⁽²⁴⁾ ở các họ đạo Nhà thờ Đức Bà, Huyện Sĩ, Tân Định, Chợ Quán, Cầu Kho, Thị Nghè, Xóm Chiếu, Thủ Thiêm, Ngã Sáu Chợ Lớn, Gia Định. Trong đó có những nhân vật tên tuổi như Nguyễn Bá Luật, Nguyễn Thành Vinh. Cuộc họp này nhằm mục đích thành lập một hội Công giáo có nhiệm vụ giúp đỡ lẫn nhau và có *kế hoạch vận động* người Công giáo làm nhiệm vụ yêu nước⁽²⁵⁾.

Kết quả Hội nghị này là bầu ra một *Ban trụ bị*, ban này có nhiệm vụ giải thích cho anh chị em Công giáo hiểu rõ mục đích của việc thành lập Liên đoàn Công giáo ở Nam Bộ⁽²⁶⁾ là thay thế cho Công giáo cứu quốc trước đó. Vấn đề này được mọi người ủng hộ. Hội nghị cũng nhất trí “Đây là cơ hội duy nhất mà chúng ta có thể bộc lộ tình yêu nước của

chúng ta. Chúng ta cần tập hợp lực lượng ở Sài Gòn, cả Nam Bộ để cùng anh em bên lương đánh đuổi giặc Pháp. Tùy khả năng của từng người, chúng ta góp tiền bạc, thuốc men, quần áo, vũ khí. Ai có điều kiện sẽ ra Bưng Biền để tham gia kháng chiến”⁽²⁷⁾.

Thực ra lúc này chưa gọi là Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ vì còn đang chờ điều lệ. *Ban trụ bị* được chuyển thành *Ban vận động* vào tháng 4/1946⁽²⁸⁾. Ban này gồm có Nguyễn Thành Vinh, Linh mục Tri, Linh mục Hiệu và giáo hữu tên Huấn. Có lẽ sau ngày 11/8/1946 thì cái tên Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ mới được chính thức sử dụng - NQĐ.

Tuy nhiên, trong cuộc “vận động ngầm” này đã cuốn hút một lực lượng đông đảo những “người Công giáo yêu nước” tham gia. Trong thời gian khoảng 4 tháng (tháng 3/1946 đến tháng 7/1946) đã có rất nhiều người gia nhập, tới hàng nghìn người⁽²⁹⁾.

Như vậy, từ việc ra đời của Liên đoàn Công giáo Nam Bộ có thể rút ra vài nhận xét sau:

- Việc ra đời Liên đoàn Công giáo Nam Bộ là *sự tiếp nối và phát triển* cao hơn của phong trào Công giáo yêu nước của đồng bào Công giáo Nam Bộ, Liên đoàn Công giáo Nam Bộ ra đời để thay thế cho tổ chức “Công giáo cứu quốc”.

- Nó thể hiện sự *nhanh chóng và nhạy bén* của những người lãnh đạo phong trào trong đó phải kể đến tên tuổi như Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Bá Luật, v.v... Thực tế lúc đó sau Hiệp định sơ bộ 6/3/1946, quân Pháp vẫn tấn công lực lượng cách mạng, nhiều làng mạc bị phá

huỷ, nhiều người Công giáo đã hi sinh, số còn lại đang “chờ đợi” một đoàn thể phù hợp để tham gia kháng chiến, hoặc bộc lộ thái độ dân tộc. Bởi vì lúc đó những nghi ngại và kì thị vẫn còn, nên một số giáo dân không dễ dàng gia nhập các đơn vị kháng chiến. Trong bối cảnh đó thì Liên đoàn Công giáo ra đời phần nào đáp ứng được yêu cầu đó.

Về điều này, luật sư Nguyễn Thành Vinh đã sớm nhận ra. ông cho rằng: Hội Công giáo cứu quốc thành lập để chuẩn bị cướp chính quyền hồi đầu cách mạng không còn đủ điều kiện tồn tại và hoạt động nữa.

Sự nhạy bén còn thể hiện rõ qua việc các hội viên Công giáo cứu quốc nhanh chóng lập “khung” của Liên đoàn Công giáo Nam Bộ” trước khi xin được phép và trước khi có chương trình điều lệ ở ngoài Bắc gửi vào. Điều này có tác dụng là *bảo toàn* được lực lượng nòng cốt của các cơ sở Công giáo cứu quốc Nam Bộ.

Những người trong “Ban chấp hành lâm thời” của Liên đoàn Công giáo ở Nam Bộ đã thông qua bản *Điều lệ tạm thời*⁽³⁰⁾, trong đó *tôn chỉ mục đích* của tổ chức được thể hiện rõ nhất ở *chương thứ nhất* (Điều 1 và 2).

“*Điều thứ nhất* - Nay thành lập một hội lấy tên là: *Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ*.”

Điều 2 - Châm ngôn của Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ là: Thiên Chúa và Tổ quốc.

Liên đoàn có mục đích:

A- Giữ vững và phát triển nền Độc lập nước nhà.

B- Hợp tác một cách sốt sắng vào việc tổ chức trong nước bằng cách bảo toàn những quyền lợi tự do cốt yếu của: hương thôn, gia đình và nhân vị.

C- Nâng cao trình độ kinh tế, xã hội và văn hoá xứ sở, hương thôn, gia đình và nhân vị.

D- Liên đoàn Công giáo không phải là một đảng chính trị và không làm chính trị đảng phái."

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy rằng *Bản Điều lệ tạm thời* này dựa trên *Bản Điều lệ dự khuyết* do Khâm sứ Toà Thánh Vatican Drapier phê chuẩn tại Thuận Hoá ngày 09/9/1946 và trình lên Bộ Nội vụ ngày 14/9/1946⁽³¹⁾. Điều này cho thấy hai chỉ báo quan trọng:

Thứ nhất: Bản điều lệ này, về mặt thời gian, chắc chắn ra đời ít nhất là sau ngày 9/9/1946.

Thứ hai: Nó thể hiện sự *thận trọng* và *kín kẽ* của những người chỉ đạo phong trào lúc đó. Đợi đến khi có sự chuẩn y cuối cùng của Toà Thánh (phần Đạo) và sự cho phép của chính quyền ngày 11/8/1946 (phần đời) mới xây dựng điều lệ, rõ ràng rất phù hợp với châm ngôn *Thiên Chúa và Tổ quốc* (Đạo và Đời).

Rất tiếc bản điều lệ này không trở thành bản điều lệ chính thức, vì sau đó như chúng ta biết Liên đoàn Công giáo Việt Nam ở Nam Bộ không được cấp phép từ phía giáo quyền (cả ba Toà Giám mục Sài Gòn, Vĩnh Long và Nam Vang lúc đó đều không cho phép).

Nhìn vào những điều lệ nói trên thì rõ ràng *vấn đề quốc gia dân tộc* được những người Công giáo yêu nước đặt lên *vị trí hàng đầu*.

(Kì sau đăng tiếp)

Chú thích:

1. Ở tuần báo *Công giáo và Dân tộc* số 1520, tuần lễ từ 07/10 đến 13/10/2005, ý kiến của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu cho rằng phong trào Công giáo yêu nước ở Nam Bộ trong kháng chiến chống Pháp chia ra làm hai giai đoạn. Giai đoạn 1945-1948 là giai đoạn *phong trào không có tổ chức*, hoạt động với tính cách cá nhân, còn giai đoạn 1948-1954 là giai đoạn phong trào hoạt động *có tổ chức*. Do tư liệu hạn hẹp, trong bài viết này chúng tôi vẫn dùng cụm từ "tổ chức" để nói về việc *tồn tại* một "đoàn thể" Công giáo yêu nước đã từng được xác lập trong kháng chiến chống Pháp mà *không có ý định xác minh* rằng đoàn thể đó đã đủ điều kiện được gọi là tổ chức hay chưa.
2. Việc tiếp cận nghiên cứu phong trào Công giáo yêu nước Nam Bộ qua việc phân tích *các nhân vật tiêu biểu, đặc tính* phong trào cũng như *các sinh hoạt cụ thể* của phong trào không đề cập trong bài viết. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong bài viết khác.
3. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. *Giám mục Lê Hữu Từ*, Sài Gòn, 1973, tr. 53 - 57.
4. Lúc đó tên thường gọi là *Đoàn Công giáo cứu quốc Việt Nam* hoặc *Việt Nam Công giáo cứu quốc đoàn*.
5. *Đa Minh, số 149* năm 1945, xuất bản tại Bùi Chu, Nam Định.
6. Ban chấp hành chính thức gồm: Trần Công Chính (Chủ tịch), Linh mục Hoàng Quỳnh (Phó Chủ tịch), Nguyễn Văn Hiến (Tổng thư kí), các uỷ viên giám sát và các uỷ viên ở các Kì bộ và các tỉnh.
7. Đoàn Độc Thư và Xuân Huy. *Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm*, Sài Gòn, 1973, tr.58-59.
8. Báo *Chính nghĩa* số 10, từ 1/8 – 15/8/1955, tr. 3 và *Chính nghĩa* số 11 năm 1955, tr. 4.

9. Trong hồi kí của Lê Tiên Giang, một tù chính trị tại Côn Đảo viết năm 1973 cho biết: khoảng thời gian này có khoảng 1000 tù nhân Côn Đảo là người Công giáo Nam Bộ. Lê Tiên Giang là một người Công giáo yêu nước bị giặc bắt tù, sau khi được thả khỏi Côn Đảo năm 1949, ông lại tiếp tục bắt mối liên lạc và tham gia vào Hội Công giáo kháng chiến Nam Bộ cho đến Hiệp định Genève 1954, lúc tham gia phong trào ông đã gần 50 tuổi.
10. Xem: Báo *Chính nghĩa* số 11 năm 1955 và *Chính nghĩa* số 13, từ 16 – 30/9/1955, tr. 4.
11. Xem thêm Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số tháng 3 năm 2009, tr. 15-24.
12. Theo Nguyễn Đình Đầu thì “có thể” bản Tuyên ngôn này được đưa ra ở cuộc mít tinh tại công viên nhà thờ Chợ Đũi sau đó – Xem tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1528, tuần lễ từ 7/10-13/13/2005, tr. 34.
13. Nội dung bản Tuyên Ngôn được lấy từ Bán nguyệt san *Đa Minh* và đăng lại trên Nguyệt san *Công giáo và dân tộc*, số 57 năm 1999, tr. 11-12. Bài viết không trình bày lại.
14. Trong khi nhân dân Việt Nam biểu tình ở Sài Gòn, một tay súng Pháp đã nấp trên lầu nhà “Thừa sai truyền giáo” xả súng xuống đồng người. Một số người bị thương nặng, trong đó có Linh mục Nguyễn Bá Luật.
15. Tổng số lúc đó là 13 giám mục, 9 giám mục người ngoại quốc im lặng. Vì Giám mục Ngô Đình Thục vắng mặt nên Giám mục Nguyễn Bá Tông đã kí thay cho Giám mục Ngô Đình Thục.
16. Theo tài liệu của Ban tuyên huấn Công giáo kháng chiến Nam Bộ, In Rômêô, trang 11- dẫn theo báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1528, tuần lễ từ 7/10 – 12/10/2005, trang 34. *Đến nay vẫn chưa tìm thấy tư liệu về tổ chức này một cách đầy đủ.* Trong sự hạn hẹp về tư liệu chúng tôi chỉ có thể trình bày những vấn đề như đã nêu trên.
17. Lại Văn Miễn. *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, tài liệu khảo biên (chưa xuất bản), TPHCM, 2005, trang 7 -8. Tài liệu này tuy khảo biên nhưng khi chúng tôi đối chiếu với một số tư liệu gốc thì có tính xác thực về tư liệu. Chẳng hạn sự việc Lại Văn Miễn khảo biên về cuộc họp để thành lập Liên đoàn Công giáo Nam Bộ. Ngoài ra, tập tài liệu này tác giả soạn trên cơ sở tư liệu của luật sư Nguyễn Thành Vĩnh và gia đình Linh mục Nguyễn Bá Luật nên có cơ sở về độ tin cậy của sử liệu.
18. Công giáo cứu quốc Bắc Bộ giai đoạn trước cách mạng hoạt động yêu nước. Sau Lễ tấn phong Giám mục Lê Hữu Từ, tổ chức này đã được Chính phủ thông qua và đồng ý chính thức hợp thức hoá mang tên Công giáo cứu quốc - một tổ chức của những người Công giáo kháng chiến, tương đương với các tổ chức khác và được đứng thứ 12 trong hàng ngũ của Mặt trận Việt Minh. Tuy nhiên, sau khoảng 6 tháng hoạt động (từ cuối tháng 10-1945 đến khoảng tháng 4-1946) do tình hình phức tạp lúc đó Công giáo cứu quốc chuyển thành Tổng bộ Công giáo cứu quốc Phát Diệm, trụ sở chuyển từ Hà Nội về Phát Diệm, sau ngày 16-10-1949, Công giáo cứu quốc Phát Diệm và Bùi Chu biến thành Phong trào Quốc gia tự vệ, liên lạc trực tiếp với Quốc trưởng Bảo Đại.
19. Trích báo *Đa Minh*, số 170, ngày 20/08/1946, tr.1.
20. Tham khảo: Lê Văn Chánh. *Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Nguyệt san *Công giáo & Dân tộc*, số 97, tháng 1/2003, tr. 96 - 97.
21. Báo *Đa Minh*, số 152, ngày 1/12/ 1945.
22. Lê Văn Chánh. *Ngày xưa có một đoàn thể yêu nước của người Công giáo tên là Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Nguyệt san *Công giáo & Dân tộc* , số 97, tháng 1/2003, tr. 97.
23. Thực ra chế độ tự do lập hội được thực hiện theo Sắc lệnh số 52/SL ngày 22-4-1946. Kể từ sau khi ban hành đến trước kì họp thứ hai của Quốc hội, Bộ Nội vụ đã nhận được nhiều đơn xin phép lập hội; Bộ đã cho phép 90 hội thành lập và hoạt động. Xem *Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960*. Nxb Chính trị Quốc gia. 1994, tr. 91.
24. Khi đối chiếu các tài liệu, có tài liệu ghi là 74 người, có tài liệu lại ghi là 81 người; theo chúng tôi là vì: *Cuộc họp đó chỉ có 74 người là Công giáo, còn số khác là những đại biểu không phải là người Công giáo nhưng họ vẫn tham gia trong quá trình bỏ phiếu để bầu ra Ban chấp hành của Hội-NQĐ.*

25. Theo tài liệu Công giáo kháng chiến Nam Bộ, *Biên bản cuộc họp tại Thị Nghè, Sài Gòn 18/3/1946*. Ngoài ra, tác giả Lại Văn Miễn cho biết thêm chi tiết cuộc họp này diễn ra tại nhà ông Nguyễn Thành Vĩnh, số 35 đường Pierre, nay là đường Mai Văn Lựu.

26. Ở Nam Bộ lúc đó chưa có tên gọi chính thức cho tổ chức này vì còn chờ phép của Chính phủ cũng như của các giám mục. Trong các tài liệu có lúc gọi là *Liên đoàn Công giáo Nam Bộ* hoặc *Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ* đều ngụ ý nói tới *Liên đoàn Công giáo ở Nam Bộ*. Sau này trong bản điều lệ tạm thời có đưa ra tên là *Liên đoàn Công giáo Việt Nam Nam Bộ*.

27. *Biên bản cuộc họp tại Thị Nghè ngày 18/3/1946*, tài liệu đã dẫn, xem thêm Lại Văn Miễn, *Thiên Chúa và Tổ quốc của người Công giáo Nam Bộ*, tài liệu đã dẫn, trang 8 - 9 và Lê Minh Đức: *Les Catholiques en republique démocratique du Vietnam*, éditions en langues étrangères, Hà Nội, 1963, pages 71 - 72. Theo ý kiến của cá nhân tôi thì tác giả cuốn sách này chính là Lê Minh Đức của phong trào Công giáo kháng chiến Nam Bộ nên cuốn sách có những sử liệu quan trọng khi nghiên cứu về Công giáo kháng chiến Nam Bộ - Xem thêm các thông tin liên quan trên báo *Công giáo và Dân tộc*, số 729, Chủ nhật, ngày 1/10/1989 và số 1528 năm 2005. Cũng nên xem thêm *nội dung 4 bức thư của các linh mục yêu nước Nam Bộ* (viết bằng tiếng Pháp) trả lời Giám mục Cassaingé năm 1947 về quan điểm của họ với vấn đề dân tộc và cách mạng, sđd, tr. 72-75.

28. Về sự việc này, sử liệu ghi lại như sau: “Đến tháng 7/1946, khi nhận được chương trình tổ chức Liên đoàn Công giáo Việt Nam của Trung ương gửi vào thì Ban vận động đổi thành Ban chấp hành lâm thời của Liên đoàn Công giáo Việt Nam Sài Gòn-Chợ Lớn, có thêm quý ông Trang Sư Huyền, Ngô Sắc Vinh, Lê Quang Đức (Chương trình này đã được Bộ Nội vụ, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chấp thuận và Toà Khâm mạng Đông Dương chuẩn y) - Xem: *Biên bản cuộc họp tại Thị Nghè ngày 18/3/1946*, tài liệu đã dẫn.

29. Hiện nay vẫn chưa biết rõ con số chính xác. Tuy nhiên, trong *Biên bản Hội nghị Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, họp ngày 13/5/1952, tr. 2 có nói tới con số người gia nhập là 4 vạn. Con số này theo chúng tôi là không chính xác bởi nó đưa ra một con số chẵn, mặt khác toàn bộ giáo dân ở 3 địa phận lúc đó khoảng chừng gần 40 vạn (lúc đó chưa có đột biến số giáo dân như cuộc di cư sau này), trừ đi số trẻ con và người già thì tỉ lệ thanh niên, trung niên chiếm khoảng 20 vạn. Vậy 4/20 vạn có phải là một con số quá lớn? Hơn nữa trong một thời gian ngắn, phải vận động ngầm thì số người tham gia không thể nhiều như vậy. Hiện vẫn không thể tìm được con số chính xác và đầy đủ. Con số chúng tôi đưa ra chỉ là một của nhiều giả thuyết khác nhau để nói rằng *lúc đó người Công giáo Nam Bộ tham gia tổ chức khá đông-NQĐ*. Hồi kí của Lê Tiền Giang cũng chỉ nhắc tới con số vài nghìn người. Hồi kí cũng có nói tới số giáo dân toàn Nam Bộ khoảng 35 vạn.

30. Bản điều lệ tạm thời này gồm 6 chương 20 điều.

31. Vì lúc đó có hai bản điều lệ Liên đoàn Công giáo, một *bản nguyên thủy* (gồm 17 điều) làm vào ngày 29/10/1945 đã được Chính phủ thông qua bằng Nghị định số 305 NV/PC ngày 6/8/1946 của Nha Pháp chính Bộ Nội vụ chiếu theo sắc lệnh số 52 ngày 22/4/1946; Một bản khác là *điều lệ bổ khuyết* kể trên (ngày 9/9/1946) gồm 15 điều. Ngoài ra còn một *bản điều lệ cốt yếu* khác nữa gồm 8 điều. Xem Đoàn Độc Thư và Xuân Huy, *Giám mục Lê Hữu Từ và Phát Diệm*, Sài Gòn 1973, tr. 72-75; và báo *Đa Minh*, xuất bản tại Bùi Chu, số ra ngày 1/12/1945.